

QUY CHẾ

hoạt động báo cáo viên Thị ủy, tuyên truyền viên của cấp ủy cơ sở đảng

- Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”;

- Căn cứ Hướng dẫn số 31-HD/BTGTW ngày 30/12/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên các cấp;

- Căn cứ Quy chế số 18-QC/TU ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Thị ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thị ủy khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Thị ủy,

Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên Thị ủy, tuyên truyền viên của cấp ủy cơ sở đảng trên địa bàn thị xã,

CHƯƠNG I BÁO CÁO VIÊN THỊ ỦY

Điều 1. Báo cáo viên

Báo cáo viên Thị ủy là người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, có kỹ năng, phương pháp tuyên truyền miệng, do Ban Thường vụ Thị ủy lựa chọn và công nhận; thực hiện công tác tuyên truyền miệng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy; do Ban Tuyên giáo Thị ủy và cấp trên hướng dẫn, quản lý, tổ chức hoạt động.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình thời sự trong nước và thế giới; những nhân tố mới, điển hình trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân; định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; góp phần xây dựng, củng cố thống nhất tư tưởng, hành động trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

3. Đối thoại và kịp thời giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

4. Tuyên truyền các nội dung thông tin theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, sự phân công của Ban Thường vụ Thị ủy và sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

5. Tham mưu cho Ban Thường vụ Thị ủy về nội dung, phương thức, cách thức tuyên truyền miệng để triển khai nhiệm vụ chính trị của địa phương.

6. Đấu tranh phản bác những thông tin xuyên tạc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước.

Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a. Được cung cấp thông tin, tài liệu chính thống và các điều kiện phù hợp khác để phục vụ công tác tuyên truyền miệng.

b. Được tham dự các hội nghị báo cáo viên, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng hằng năm do Ban Tuyên giáo Thị ủy và cấp trên tổ chức.

c. Được trả thù lao khi thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng theo quy định của Đảng, Nhà nước và hưởng phụ cấp theo quy định tại Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp.

2. Nghĩa vụ

a. Thực hiện tuyên truyền miệng theo sự phân công của Ban Thường vụ Thị ủy; thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung được giao; chấp hành nghiêm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật phát ngôn; giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước; không lợi dụng danh nghĩa báo cáo viên để thực hiện các hoạt động không thuộc nhiệm vụ được giao nhằm mục đích vụ lợi hoặc lợi dụng hoạt động thông tin tuyên truyền để kích động, gây phương hại đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tham mưu đề xuất trực tiếp với Ban Thường vụ Thị ủy hoặc Ban Tuyên giáo Thị ủy về nội dung, hình thức hoạt động của báo cáo viên.

b. Tăng cường đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân tại các diễn đàn phù hợp để làm rõ và bảo vệ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội dung chuyên đề mà mình trình bày.

c. Thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, tâm trạng, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để kịp thời tuyên truyền, lan tỏa những giá trị tích cực, nhân văn và góp phần bồi đắp niềm tin, giữ gìn, củng cố sự đồng thuận của xã hội;

khi phát hiện những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, thu hút sự quan tâm của Nhân dân thì kịp thời phản ánh và đề xuất, kiến nghị với Ban Tuyên giáo Thị ủy hoặc tham mưu cho Ban Thường vụ Thị ủy các biện pháp xử lý.

d. Tham gia đầy đủ các hội nghị báo cáo viên và các hoạt động báo cáo viên khi được phân công. Trường hợp không thể tham dự hội nghị phải báo cáo cho ban tổ chức hội nghị; trường hợp có lý do đột xuất không thể tham dự cho đến khi kết thúc hội nghị thì phải báo cáo và được sự đồng ý của chủ trì hội nghị.

e. Trực tiếp quán triệt, phổ biến, triển khai các nghị quyết, chuyên đề, báo cáo thời sự tối thiểu 04 buổi/năm, theo sự phân công của Ban Tuyên giáo Thị ủy hoặc theo thư mời của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả tuyên truyền miệng về Ban Thường vụ Thị ủy (*qua Ban Tuyên giáo Thị ủy*).

Điều 4. Tiêu chuẩn

Báo cáo viên Thị ủy phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín, sức khỏe và năng lực, trình độ chuyên môn.

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a. Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c. Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công tác tuyên truyền của Đảng; khiêm tốn học hỏi, gương mẫu về đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d. Gương mẫu trong học tập, nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Về năng lực, trình độ

a. Nắm vững những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; có hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp trở lên.

c. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin; sử dụng phương pháp sư phạm, công nghệ thông tin và nghiệp vụ tuyên truyền miệng vào hoạt động báo cáo viên.

d. Có khả năng truyền đạt, trình bày thông tin một cách rõ ràng, thuyết phục;

niệt tình, chủ động trong quá trình đối thoại với người nghe, với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 5. Ban Thường vụ Thị ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của báo cáo viên, quyết định công nhận báo cáo viên và tạo điều kiện để báo cáo viên hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Điều 6. Ban Tuyên giáo Thị ủy giúp Ban Thường vụ Thị ủy tổ chức quản lý và trực tiếp điều hành hoạt động báo cáo viên, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thị ủy về toàn bộ hoạt động báo cáo viên.

1. Tham mưu xây dựng đội ngũ báo cáo viên

Lựa chọn cán bộ, đảng viên có đủ tiêu chuẩn để xây dựng đội ngũ báo cáo viên Thị ủy đủ số lượng, đúng thành phần, đáp ứng yêu cầu công tác theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp theo Thông báo số 13-TB/TW ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị; Quy chế số 18-QC/TU ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng.

Xây dựng đội ngũ báo cáo viên Thị ủy không quá 30 đồng chí, theo hướng tinh gọn, hoạt động thực chất, hiệu quả. Thành phần gồm lãnh đạo Ban Tuyên giáo; một số đồng chí lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc Thị ủy; các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể thị xã; Bí thư Đảng ủy các xã, phường.

2. Tổ chức hoạt động báo cáo viên

Căn cứ chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, yêu cầu thực tiễn và tình hình nhiệm vụ của địa phương, định hướng thông tin của cấp trên, Ban Tuyên giáo Thị ủy có trách nhiệm:

- a. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền miệng.
- b. Tham gia và triệu tập báo cáo viên dự hội nghị cấp tỉnh định kỳ hằng tháng, (đợt xuất). Tổ chức tiếp, phát hội nghị báo cáo viên trực tuyến (nếu có).
- c. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức đối thoại giữa Bí thư Thị ủy với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.
- d. Ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho hoạt động báo cáo viên.

Điều 7. Quản lý đội ngũ báo cáo viên

Ban Tuyên giáo Thị ủy giúp Ban Thường vụ Thị ủy:

1. Quản lý, cung cấp thông tin và hướng dẫn hoạt động của đội ngũ báo cáo viên Thị ủy. Các đơn vị: Công an, Quân sự, 02 Đoàn Biên phòng trên địa bàn thị xã

cung cấp thông tin, hướng dẫn hoạt động và quản lý đội ngũ báo cáo viên theo quy chế riêng của đơn vị mình.

2. Theo dõi, đề xuất Ban Thường vụ Thị ủy quyết định đưa ra khỏi danh sách báo cáo viên không thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng; không tham gia liên tục từ 03 hội nghị hoặc không tham dự đủ 50% số hội nghị báo cáo viên do ban tuyên giáo triệu tập, tổ chức trong năm (trừ trường hợp có lý do chính đáng) và đề nghị Ban Thường vụ Thị ủy thay báo cáo viên khác.

Điều 8. Quản lý hoạt động báo cáo viên

Ban Tuyên giáo Thị ủy có trách nhiệm:

1. Đề xuất với Ban Thường vụ Thị ủy về nội dung hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.

2. Định hướng tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên.

3. Tham mưu tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên.

4. Tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thi báo cáo viên.

5. Đề xuất với Ban Thường vụ Thị ủy bổ sung, thay thế báo cáo viên chuyên công tác, nghỉ hưu, không có điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ báo cáo viên.

6. Báo cáo kết quả thực hiện công tác báo cáo viên, tuyên truyền miệng cho Ban Thường vụ Thị ủy và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc theo yêu cầu.

Điều 9. Thẻ báo cáo viên

1. Thẻ báo cáo viên được cấp cho báo cáo viên là chứng chỉ cho phép hoạt động tuyên truyền miệng. Thẻ báo cáo viên được cấp theo nhiệm kỳ đại hội Đảng; được bổ sung khi có kiện toàn, thay thế báo cáo viên. Thẻ không còn giá trị và được thu hồi trong trường hợp báo cáo viên đã nghỉ hưu, chuyển công tác khác hoặc thôi làm báo cáo viên.

2. Ban Tuyên giáo Thị ủy cấp thẻ cho báo cáo viên Thị ủy (nếu cần thiết).

3. Cơ quan cấp thẻ báo cáo viên có quyền thu hồi thẻ báo cáo viên đối với những trường hợp không chấp hành đầy đủ các quy định trong hoạt động báo cáo viên được quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

TUYÊN TRUYỀN VIÊN NÒNG CỐT CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ ĐẢNG

Điều 10. Tuyên truyền viên nòng cốt của cấp ủy cơ sở đảng (sau đây gọi tắt là *tuyên truyền viên cơ sở*).

1. Tuyên truyền viên cơ sở là đảng viên do cấp ủy cơ sở đảng lựa chọn và ra quyết định công nhận, thực hiện công tác tuyên truyền miệng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của chi ủy nơi sinh hoạt và cấp ủy

cơ sở đảng; theo sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thị ủy về hoạt động tuyên truyền miệng.

2. Căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn, cấp ủy cơ sở đảng xây dựng cơ cấu, số lượng tuyên truyền viên cho phù hợp, đảm bảo chất lượng, cụ thể:

a. Đối với Đảng ủy xã, phường:

- Về số lượng: Tổng số không quá 20 tuyên truyền viên đối với đơn vị có dưới 06 chi bộ thôn, tổ dân phố và không quá 25 tuyên truyền viên đối với đơn vị có từ 06 chi bộ thôn, tổ dân phố trở lên.

- Về cơ cấu: Các đồng chí là bí thư hoặc phó bí thư, cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố (*mỗi chi bộ 01 đồng chí; đối với chi bộ có trên 200 đảng viên, có thể bố trí 02 đồng chí*); lãnh đạo các cơ quan, doanh nghiệp, trường học thuộc đảng bộ xã, phường (*mỗi đơn vị 01 đồng chí, nhưng không quá 10 đồng chí*).

b. Đối với các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy là đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập, doanh nghiệp, có số lượng lớn viên chức, công nhân viên, người lao động:

- Về số lượng: Từ 03 đến 07 tuyên truyền viên.

- Về cơ cấu: Các đồng chí là bí thư hoặc phó bí thư, cấp ủy viên các chi bộ trực thuộc cấp ủy đảng cơ sở.

Điều 11. Nhiệm vụ

1. Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, vận động từng người, từng nhóm người trong sinh hoạt, học tập, lao động, công tác để thực hiện đúng theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, phản ánh với cấp ủy đảng.

3. Trao đổi, giải đáp những thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết của đảng bộ các cấp và của chi bộ nơi sinh hoạt.

4. Tuyên truyền các nội dung thông tin theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công trực tiếp của chi ủy chi bộ nơi sinh hoạt và cấp ủy đảng các cấp; theo sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thị ủy.

5. Đấu tranh phê phán những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Điều 12. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình thế giới, trong nước, địa

phương và các tài liệu cần thiết theo quy định.

b. Được tham dự hội nghị thông tin thời sự, hội nghị tuyên truyền do cấp ủy cơ sở triệu tập và Ban Tuyên giáo cấp trên mời; được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng.

c. Được bồi dưỡng thù lao khi tham gia nhiệm vụ tuyên truyền miệng theo chỉ đạo, kế hoạch, phân công của cấp ủy đảng cơ sở, chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức cơ sở đảng và được các cơ quan, đơn vị mời.

Mức chi bồi dưỡng thù lao trong quy định của Nhà nước, do cấp ủy địa phương căn cứ tình hình, điều kiện thực tế để vận dụng chi trả, đảm bảo các quy định hiện hành (*vận dụng Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp về Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định một số mức chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*).

2. Nghĩa vụ

a. Tham gia đầy đủ các hội nghị, các hoạt động tuyên truyền khi được phân công.

b. Định kỳ 6 tháng/lần, báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền miệng với cấp ủy đảng.

Điều 13. Tiêu chuẩn

Tuyên truyền viên cơ sở là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện tuyên truyền miệng.

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a. Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c. Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao; gương mẫu về đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d. Gương mẫu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ

Chí Minh và trong chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Về năng lực, trình độ

a. Có trình độ lý luận chính trị sơ cấp trở lên; nắm vững những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có trình độ học vấn trung học phổ thông, trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ, đảng bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng, hành chính nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp. Đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ thôn, tổ dân phố có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên; hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

c. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin.

d. Có khả năng giao tiếp, đối thoại với người nghe, với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 14. Tổ chức và quản lý hoạt động

1. Ban Tuyên giáo Thị ủy hướng dẫn việc thành lập, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ tuyên truyền viên trên địa bàn thị xã (*bảo đảm nguyên tắc thống nhất về số lượng, phương thức quản lý, tổ chức hoạt động, chế độ chính sách*).

Hướng dẫn xây dựng Quy chế hoạt động tuyên truyền viên cơ sở; hướng dẫn về nội dung hoạt động, cung cấp thông tin, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở; theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo định kỳ và theo yêu cầu.

2. Đảng ủy các xã, phường:

- Ban hành Quy chế hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên.

- Theo dõi, kiểm tra, quản lý hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cấp mình.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên.

- Bổ sung và thay thế khi tuyên truyền viên nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc thôi làm công tác tuyên truyền viên.

CHƯƠNG III KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 15. Khen thưởng

Căn cứ vào kết quả công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên, các cơ quan, đơn vị quản lý báo cáo viên, tuyên truyền viên có

trách nhiệm xem xét, đề nghị cấp ủy đảng, chính quyền khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền miệng.

Điều 16. Kỷ luật

Trong quá trình hoạt động, nếu báo cáo viên, tuyên truyền viên có vi phạm, khuyết điểm, căn cứ phạm vi, tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Đảng ủy các xã, phường căn cứ Quy chế này, cụ thể hóa thành quy chế hoạt động tuyên truyền viên ở cấp mình.
3. Giao Ban Tuyên giáo Thị ủy giúp Ban Thường vụ Thị ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế, định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy về hoạt động của báo cáo viên.
4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề mới, các cấp ủy đảng, các đồng chí báo cáo viên kịp thời phản ánh về Ban Tuyên giáo Thị ủy để báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Thường trực Thị ủy,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Thị ủy,
- Trung tâm Chính trị thị xã,
- Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã,
- Đoàn Biên phòng: Sa Huỳnh, Phổ Quang,
- Các đồng chí báo cáo viên Thị ủy,
- C, PC Văn phòng thị xã,
- Lưu Văn phòng thị xã.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Bùi Văn Lý